

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13 – 01 - 2023

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Ph

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mai Kha

Ông Trần Xuân Th

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Q – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Xóm Lê Lợi (xóm 7 cũ), xã Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm Quỳnh 2, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang cư trú tại: Đài Loan – Trung Quốc. Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chu Văn Thsinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị O sinh năm 1956. Đều có địa chỉ: Xóm Lê Lợi, xã Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10/6/2022, bản tự khai ngày 21/10/2022, chị Chu Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 13/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm,

tháng 7/2020 anh Đ xuất cảnh đi nước ngoài không quan tâm đến vợ con và hai người cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Chị L và anh Nguyễn Văn Đ có một con chung Nguyễn Thị Hoài Th sinh ngày 16/02/2007, hiện đang do chị L và ông Chu Văn Th, bà Nguyễn Thị O (bố mẹ chị L) nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu ly hôn, chị L yêu cầu nuôi cháu, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ thông qua ông Nguyễn Văn Hiện và bà Bùi Thị Tùng là bố, mẹ của anh Đ, anh Đ đã biết chị L yêu cầu ly hôn, nuôi con chung chưa thành niên, nhưng hiện anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt cũng không có ý kiến gì.

Ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị O trình bày: Ông Th, bà O là bố mẹ của chị Chu Thị L, vợ chồng chị L, anh Đ có con chung Nguyễn Thị Hoài Th. Trong thời gian vợ chồng anh Đ, chị L đi làm ăn xa và ở nước ngoài có nhờ ông, bà chăm sóc, quản lý cháu Th con chung của vợ chồng một thời gian. Nay vợ chồng ly hôn ông Th, bà O không yêu cầu vợ chồng anh Đ, chị L phải thanh toán các khoản chi phí mà ông, bà đã chăm sóc cháu và đề nghị Tòa án giao cháu cho chị L nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giao cháu Th cho chị L nuôi dưỡng; vợ chồng ông Th, bà O cam kết tiếp tục quản lý, chăm sóc các cháu chu đáo trong thời gian chị Chu Thị L đi làm ăn xa. Ông Th, bà O đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt.

Nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Hoài Th, tiếp tục được ở với mẹ để ổn định việc học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Văn Hiện (bố anh Đ) cung cấp, thì anh Nguyễn Văn Đ hiện đang làm việc, cư trú tại Đài Loan – Trung Quốc, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Đ thường xuyên liên lạc bằng điện thoại và qua mạng xã hội với ông Hiện, bà Tùng, nên anh Đ đã biết được việc chị L yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và không có ý kiến gì. Việc anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt được xác định, thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ và không khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử; cho họ ly hôn nhau và giao con chung chưa thành niên cho chị Chu Thị L tiếp tục nuôi dưỡng,

tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ; tài sản chung chưa giải quyết; việc chăm sóc, quản lý con chung, ông Th, bà O không yêu cầu nên miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ hiện đang ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Văn Hiện (Bố anh Đ) cung cấp thì, anh Nguyễn Văn Đ hiện đang cư trú tại Đài Loan – Trung Quốc. Anh Đ thường xuyên liên lạc điện thoại và qua mạng xã hội với ông Hiện, bà Tùng nên anh Đ đã biết được chị L yêu cầu ly hôn, nuôi con chung nhưng anh Đ không có ý kiến gì. Do đó, việc anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo. Đối với chị Chu Thị L và vợ chồng ông Th, bà O đã có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng chị Chu Thị L vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ và nuôi con chưa thành niên. Xét thấy, chị Chu Thị L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tháng 7/2020 anh Đ xuất cảnh đi nước ngoài không quan tâm đến vợ con và cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị Chu Thị L xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn để giải phóng cho nhau.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Chu Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có một con chung Nguyễn Thị Hoài Th sinh ngày 16/02/2007, hiện đang do chị L và ông Th, bà O (bố mẹ chị L) nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đ đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng, hiện chị L chưa yêu cầu và anh Đ cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung: Hiện tại chị Chu Thị L không yêu cầu và anh Nguyễn Văn Đ cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[2.4] Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị O là người có công quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Hoài Th con chung của vợ chồng. Tuy nhiên, ông Th, bà O không yêu cầu vợ chồng anh Đ, chị L phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc các cháu và tự nguyện cam kết chăm sóc quản lý, nuôi dưỡng cháu trong thời gian chị L đi làm xa, nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Chu Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 53, 56 và Điều 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Chu Thị L và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thị Hoài Th sinh ngày 16/02/2007 cho chị Chu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị O nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Hoài Th trong thời gian chị Chu Thị L đi làm xa.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chu Thị L không yêu cầu và anh Nguyễn Văn Đ chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Chu Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0012188 ngày 12/10/2022 (Anh Trần Văn Thắng nộp thay).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Ông Chu Văn Th, bà Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Anh Nguyễn Văn Đ và chị Chu Thị L đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Bình, h. Quỳnh Châu, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn P**